

FACTORS AFFECTING THE TRAINING SOFT SKILL FOR STUDENTS AT QUANG BINH UNIVERSITY

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Nguyễn Thị Như Phượng, Lê Thị Thuận
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The article aims to examine the factors affecting the training soft skills for students at Quang Binh University. Research result shows that there are many different factors affecting students' soft skills training. Among these factors, the student's own factor is the most important factor. Through analyzing the influencing factors, on that basis, the authors suggest measures to develop soft skills for students in order to adapt to the new changes of the current era.*

Keywords: *factor, soft skill, students.*

TÓM TẮT: *Bài viết trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình. Kết quả nghiên cứu cho thấy có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến việc rèn kỹ năng mềm của sinh viên. Trong số các yếu tố đó, thì yếu tố bản thân sinh viên là yếu tố quan trọng nhất. Qua việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng, trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất các biện pháp nhằm phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên để thích ứng với những chuyển biến mới của thời đại hiện nay.*

Từ khóa: *Yếu tố ảnh hưởng, kỹ năng mềm, sinh viên.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội ngày càng phát triển đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về vật chất, tinh thần cho con người, đồng thời cũng đặt con người trước hàng loạt những thách thức trong công việc và cuộc sống. Vì vậy, trong thời đại hiện nay, kỹ năng mềm trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Con người muốn làm chủ công việc và cuộc sống thì không thể thiếu những kỹ năng mềm cần thiết. Hiện nay, điều mà các nhà tuyển dụng quan tâm trong quá trình tìm kiếm nguồn nhân lực cao không chỉ là xếp loại ở tám bằng đại học mà còn là kỹ năng trong quá trình giao tiếp, ứng xử và xử lý công việc. Thực tế cho thấy, nguồn lao động có chất

lượng còn hạn chế, đặc biệt là các kỹ năng làm việc nhóm, khả năng hợp tác, lập kế hoạch... chưa được đánh giá cao. Nhiều sinh viên ra trường cần trải qua một thời gian đào tạo lại mới có thể thực hiện tốt công việc. Điều đó cho thấy sự cần thiết thực hiện việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ở các trường đại học. Vì vậy, việc tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên, từ đó đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Quảng Bình là một việc làm cần thiết nhằm nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy, rèn luyện kỹ năng mềm, cũng như góp phần hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Phát triển kỹ

năng mềm cho sinh viên giúp họ nâng cao khả năng giao tiếp, quản lý thời gian, tư duy logic, làm việc nhóm, tăng khả năng thích ứng và tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng thuộc về tính cách con người, là những hành vi ứng xử, giao tiếp với những người xung quanh, là phương tiện để truyền tải, để đưa kỹ năng chuyên môn vào cuộc sống, áp dụng vào công việc một cách hiệu quả, linh hoạt. Nó là thước đo hiệu quả trong công việc và góp phần quyết định đến sự thành công của mỗi người [3]. Theo [7] kỹ năng mềm được biết đến là những thuộc tính cá nhân và năng lực xã hội của một con người. Kỹ năng mềm bao gồm các đặc điểm: tính cách, thái độ, thói quen và hành vi hơn là năng khiếu hoặc các kiến thức thuộc khía cạnh kỹ thuật, đồng thời, các thuộc tính này có thể khiến một cá nhân trở thành một nhân viên tốt.

Dựa trên cơ sở của lý thuyết được tham khảo, kế thừa có chỉnh sửa và bổ sung các nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước có liên quan và để phù hợp với điều kiện giáo dục cũng như đặc điểm tâm lý của sinh viên, nhóm tác giả đưa ra 5 nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển kỹ năng mềm của sinh viên, đó là: Bản thân sinh viên; chương trình đào tạo; hoạt động giảng dạy; môi trường rèn luyện, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường phục vụ hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên; các phương tiện thông tin, truyền thông, Internet, mạng

xã hội.

Bản thân sinh viên

Theo [10], phần lớn các kỹ năng mềm bị ảnh hưởng bởi các đặc điểm tính cách và thói quen cá nhân. Các đặc điểm cá nhân trong trường hợp để phát triển kỹ năng mềm, bao gồm: tính cách, thái độ tự nhận nhận năng lực bản thân, thói quen học tập và việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân. Bên cạnh đó, động lực bản thân cũng ảnh hưởng đến thái độ học tập, tự tạo động lực cho bản thân và việc định hướng mục tiêu trong học tập và cuộc sống.

Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngoài việc phát triển kỹ năng chuyên môn còn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên [9]. Kết quả của nghiên cứu cũng cho thấy, việc dạy các kỹ năng mềm như một môn học độc lập là không hiệu quả và các kỹ năng này cần được dạy lồng ghép vào các khóa học. Kỹ năng mềm được phát triển thông qua từng nội dung học tập khi sinh viên học cách giải quyết vấn đề, thực hành tư duy sáng tạo, trau dồi khả năng thuyết trình và giao tiếp.

Hoạt động giảng dạy

Theo [11], các tương tác trong lớp học đóng vai trò không nhỏ trong quá trình phát triển kỹ năng mềm của sinh viên. Việc thực hiện các bài tập nhóm hoặc thảo luận sẽ dẫn đến việc hình thành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc nhóm và việc quản lý xung đột giữa các thành viên.

Môi trường rèn luyện

Theo nghiên cứu [8] chỉ có kiến thức thông qua các hoạt động học tập ở trường đại học là chưa đủ để sinh viên tích lũy các

kỹ năng mềm và tìm được công việc tốt trong tương lai. Để phát triển kỹ năng mềm, môi trường rèn luyện đóng một vai trò không thể thiếu. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh viên có thể phát huy cũng như tích lũy các kỹ năng của mình như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tương tác và một số kỹ năng khác...

Các phương tiện thông tin, truyền thông, Internet, mạng xã hội

Theo [4] cho rằng, mạng xã hội, đặc biệt là Facebook có ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập của sinh viên. Sự tương tác qua mạng xã hội giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghề nghiệp cũng như kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng mềm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Tổng hợp và phân tích tài liệu: Xây dựng cơ sở lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu, tích lũy và hệ thống hóa những lý luận về rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Từ đó, xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu.

- Phỏng vấn: Sử dụng phiếu phỏng vấn cho sinh viên, giảng viên để tìm hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Điều tra bằng bảng hỏi: Sử dụng phiếu điều tra dành cho sinh viên để thu

thập thông tin về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc rèn luyện kỹ năng

mềm của sinh viên.

- Thống kê toán học: Sử dụng phương pháp này để phân tích số liệu thu thập được về mặt định lượng, làm cơ sở đưa ra nhận định đánh giá về kết quả nghiên cứu.

Cách tính điểm: Các phương án được sinh viên lựa chọn trả lời câu hỏi được tính theo nguyên tắc sau:

Ảnh hưởng nhiều: 3 điểm;

Ảnh hưởng ít: 2 điểm;

Không ảnh hưởng: 1 điểm.

Quy ước xếp loại giá trị trung bình như sau:

$1 \leq \text{ĐTB} \leq 1,67$: Mức độ không ảnh hưởng.

$1,68 \leq \text{ĐTB} \leq 2,33$: Mức độ ảnh hưởng ít.

$2,34 \leq \text{ĐTB} \leq 3$: Mức độ ảnh hưởng nhiều.

Khách thể nghiên cứu: Nhóm khách thể được chọn để nghiên cứu gồm 320 sinh viên (năm thứ nhất và thứ tư) và 20 giảng viên thuộc nhiều chuyên ngành đào tạo khác nhau tại Trường Đại học Quảng Bình. Tỷ lệ sinh viên năm thứ nhất và năm thứ tư khá cân bằng (56,2% và 43,8%), khối ngành sư phạm (46,9%), ngoài sư phạm (53,1%).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên, kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng sau:

Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên

TT	Các yếu tố	Mức độ			ĐTB	TB
		Ảnh hưởng nhiều (%)	Ảnh hưởng ít (%)	Không ảnh hưởng (%)		
1	Bản thân sinh viên	78.9	21.1	0	2.79	1
2	Phương pháp giảng dạy, hướng dẫn chuyên sâu của giảng viên	58.7	40.1	1.2	2.58	4
3	Chương trình đào tạo các ngành học	61.3	37.2	1.5	2.60	3
4	Các phương tiện thông tin, truyền thông, Internet, mạng xã hội	57.4	39.8	2.8	2.55	5
5	Môi trường rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên	65.6	33.8	0.6	2.65	2

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; TB: Thứ bậc

Nguồn: số liệu khảo sát của nghiên cứu

Từ số liệu ở Bảng cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng mềm của sinh viên. Trong các yếu tố đó, ảnh hưởng nhiều nhất là tính tích cực, chủ động của sinh viên, được thể hiện trong yếu tố “*Bản thân sinh viên*” (với ĐTB: 2.79) xếp bậc 1. Kết quả này cũng là điều dễ hiểu bởi quá trình rèn luyện kỹ năng mềm là quá trình lâu dài, liên tục và có hệ thống. Kỹ năng mềm của sinh viên có thể bị ảnh hưởng bởi các tổ chức, cá nhân xung quanh, nhưng bản thân sinh viên là nhân tố đóng vai trò quyết định. Để đạt được kết quả như kỳ vọng, sinh viên phải nỗ lực thực hành, rèn luyện các kỹ năng. Kết quả phỏng vấn cho thấy: “*Em nghĩ bản thân mình tự quyết thì có thể rèn được kỹ năng mềm, thực tế trong quá trình học tập tại trường em đã bỏ qua nhiều cơ hội để phát triển kỹ năng mềm của mình và hiện tại em là sinh viên năm cuối, khi em có*

ý thức chủ động trải nghiệm thì lại không đủ thời gian và mất đi cơ hội rèn luyện chính mình” (SV TL, GDTH - K61). Cô D.H cho biết: “*Sinh viên phải tự hoàn thiện mình về mặt kỹ năng chứ không thể trông chờ hoàn toàn vào thầy, cô giáo. Thời gian tiếp xúc ít, không thể khắc phục được những kỹ năng mềm cơ bản hay chuyên biệt*”.

Yếu tố có ảnh hưởng ở vị trí thứ hai đến việc rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên đó chính là “*Môi trường rèn luyện kỹ năng mềm*” (với ĐTB: 2.65). Trong môi trường đại học, các hoạt động ngoại khóa, các buổi hội thảo, các hội thi tìm hiểu về kỹ năng mềm sẽ giúp cho sinh viên tiếp cận về kỹ năng mềm một cách tích cực, chủ động. Bên cạnh đó, là những sinh viên đang sống xa gia đình, bạn bè có vai trò rất quan trọng trong đời sống và hoạt động học tập. Ngoài ra, gia đình cũng ảnh hưởng đến kỹ năng mềm của

sinh viên. Trong gia đình, con cái luôn chịu ảnh hưởng bởi cách giáo dục, ứng xử từ cha mẹ. Đó chính là những kỹ năng mềm hết sức cần thiết mà sinh viên đang được trau dồi, rèn luyện cũng được thực hành ngay trong đời sống gia đình của mình.

“Chương trình đào tạo các ngành học” xếp vị trí thứ ba. Chương trình đào tạo các ngành học được xây dựng với mục tiêu, chuẩn đầu ra, kế hoạch đào tạo được xác định rõ ràng. Nó bao quát những yêu cầu chung cũng như những yêu cầu chuyên biệt của từng ngành đào tạo. Nội dung chương trình là hệ thống các học phần được xây dựng cân đối giữa lý thuyết và thực hành, được bố trí hợp lý theo từng kỳ học để đảm bảo cho sinh viên phát triển toàn diện nhân cách, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Vì vậy, sinh viên đánh giá chương trình đào tạo có ảnh hưởng khá nhiều tới việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Xếp ở vị trí thứ tư là yếu tố *Phương pháp giảng dạy, hướng dẫn chuyên sâu của giảng viên*. Bởi giảng viên chính là những người được đào tạo bài bản về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, gần gũi với sinh viên nhiều nhất. Trong mỗi giờ lên lớp hay trong các buổi thực tế chuyên môn, ngoại khóa, nhờ phương pháp giảng dạy linh hoạt, sự hướng dẫn, tư vấn tận tình của giảng viên là yếu tố quan trọng để các em lĩnh hội những tri thức khoa học. Ngoài ra, yếu tố cuối cùng là các phương tiện truyền thông, Internet, mạng xã hội cũng ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng mềm của sinh viên.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến việc rèn kỹ năng mềm của sinh viên. Trong số các yếu tố đó, thì yếu tố bản thân sinh viên là yếu tố quan trọng nhất. Vì vậy, chúng ta phải làm thế nào để giúp sinh viên chủ

động, tích cực và có ý thức hơn trong quá trình rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên?

4. ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN

Thứ nhất, nâng cao ý thức, khả năng chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên

Mục đích của biện pháp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng mềm và vai trò của nó trong quá trình học tập và sự thành công trong công việc của mỗi người, giúp sinh viên chủ động và tích cực tìm tòi, có biện pháp rèn luyện kỹ năng mềm một cách hệ thống.

Nhà trường cần xác định các vấn đề liên quan đến giáo dục kỹ năng mềm và nâng cao nhận thức cho sinh viên thông qua các văn bản của Nhà trường, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về kỹ năng mềm. Đưa nội dung giáo dục kỹ năng mềm vào tuần sinh hoạt công dân đầu năm, các buổi sinh hoạt cùng giảng viên chủ nhiệm, sinh hoạt đoàn thể và có bài thu hoạch, chấm điểm để tuyên truyền, phổ biến cho sinh viên.

Về phía sinh viên, để thích ứng với môi trường học tập và để phục vụ nghề nghiệp sau này, trước hết sinh viên cần nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng mềm. Bản thân sinh viên phải xác định rõ công việc sau khi ra trường phải làm, nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Trong thời gian học tại trường, sinh viên chủ động, tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức để rèn luyện các kỹ năng cho bản thân, phát triển kỹ năng tương tác xã hội và rèn luyện tính cầu tiến. Việc tham gia các hoạt động ngoại khóa sẽ giúp sinh viên có thêm cơ hội tự đánh giá được năng lực về kỹ năng vốn

có của mình.

Thứ hai, thông qua các môn học nhằm tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên

Mục đích của biện pháp nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên một cách thường xuyên, liên tục và toàn diện thông qua việc tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng vào các môn học.

Trước hết, trong quá trình xây dựng cải tiến chương trình đào tạo, các khoa, bộ môn cần nghiên cứu và xác định chuẩn đầu ra có các kỹ năng phù hợp cho sinh viên từng chuyên ngành đào tạo. Lồng ghép, tích hợp các kỹ năng mềm phù hợp khi triển khai biên soạn hoặc chỉnh sửa đề cương chi tiết học phần và triển khai trong quá trình giảng dạy. Mỗi bộ môn có thể triển khai đánh giá hoạt động này định kỳ để xem xét những vấn đề cần phát huy hoặc chỉnh sửa, bổ sung. Bên cạnh đó, cần kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của sinh viên không những kiến thức mà còn cả kỹ năng và thái độ để xem đó là một mục tiêu sinh viên cần cố gắng đạt được.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên gắn các kỹ năng mềm vào các tình huống cụ thể liên quan đến kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Ví dụ: lồng ghép kỹ năng lập kế hoạch vào các chuyên đề thực hành, thực tập; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình vào các học phần, các giờ học có thảo luận nhóm; kỹ năng quản lý thời gian vào hoạt động đăng ký học tập, quản lý thời khóa biểu, lập kế hoạch học của bản thân; kỹ năng giao tiếp vào cách ứng xử của sinh viên với thầy cô, bạn bè...

Thứ ba, xem kỹ năng mềm là một tiêu chí để đánh giá sinh viên theo hình thức ngoại khóa bắt buộc để xét đủ điều kiện tốt nghiệp.

Để sinh viên có được những kiến thức cơ bản cũng như hình thành kỹ năng mềm một cách có hệ thống thông qua việc thực hành trải nghiệm là mục đích của biện pháp này. Nhằm nâng cao ý thức học tập kỹ năng mềm cho sinh viên, việc tổ chức khóa học bắt buộc để tích lũy kỹ năng mềm như một chứng chỉ xét tốt nghiệp là điều kiện cần thiết.

Để có một khóa học ngoại khóa hiệu quả, Nhà trường phải có kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các khoa, bộ môn triển khai xây dựng và lựa chọn nhóm các kỹ năng mềm cho khóa học phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Sinh viên cần dựa trên những khả năng của bản thân, mục tiêu nghề nghiệp và sự nhận thức các thiếu hụt về kỹ năng cần thiết cho bản thân, từ đó lựa chọn các kỹ năng mềm phù hợp để đăng ký học, xây dựng kế hoạch rèn luyện kỹ năng mềm hiệu quả.

Thứ tư, thông qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên để tạo môi trường rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên

Để tạo điều kiện thuận lợi giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm, trải nghiệm và áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn thì các hoạt động Đoàn, Hội trong trường đại học là môi trường cần thiết và mang lại hiệu quả cao. Đó chính là mục đích của biện pháp này.

Các khoa, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần tạo môi trường tích cực và lành mạnh để rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên bằng cách tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi hội thảo để sinh viên có cơ hội tìm hiểu và thực hành kỹ năng mềm trong thực tế. Trước khi triển khai thực hiện, cần xác định rõ mục tiêu, quy trình và có kế hoạch cụ thể, đồng thời,

trong quá trình học phải có các hình thức khen thưởng, đánh giá phù hợp để khuyến khích sinh viên tham gia. Phát huy phong trào rèn luyện kỹ năng mềm một cách chủ động và tích cực cho sinh viên bằng việc tổ chức các hội thi, tìm hiểu về kỹ năng mềm cho sinh viên.

Nhà trường cần trang bị đầy đủ cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu của môn học, bố trí thời gian học tập phù hợp với tiến độ học tập chung và nhu cầu rèn luyện của sinh viên.

Thứ năm, đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên cần được thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy.

Trong môi trường giáo dục, giảng viên luôn là tấm gương, là người truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cũng như cảm hứng cho người học. Để làm tốt điều đó, mỗi giảng viên cần tự ý thức học tập, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng mềm của bản thân. Năng lực và kinh nghiệm của giảng viên được nâng cao thì khả năng về kỹ năng mềm của sinh viên sẽ được cải thiện. Không

những thế, chất lượng giảng dạy của giảng viên, kiến thức cũng như kỹ năng của sinh viên sau khi tốt nghiệp chính là thước đo để đánh giá về chất lượng đào tạo và uy tín của Nhà trường.

5. KẾT LUẬN

Kỹ năng mềm là một bộ phận hợp thành kỹ năng sống. Sự thành công trong công việc và cuộc sống của mỗi người được quyết định phần lớn bởi kỹ năng, thái độ của họ. Vì vậy, ngoài việc tích lũy kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thì kỹ năng mềm là hành trang quan trọng đối với mỗi sinh viên trong quá trình học tập cũng như công việc sau này. Trên cơ sở tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng mềm, việc đề xuất các biện pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên có ý nghĩa quan trọng, giúp Nhà trường giáo dục, nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Thông qua đó, nhóm tác giả hi vọng trong thời gian tới sẽ có những cải thiện, đổi mới để mang lại hiệu quả trong công tác giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Quảng Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Bộ GD-ĐT (2014), *Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18/8/2014, Hướng dẫn số 463/BGDĐT ngày 28/01/2015 về việc triển khai giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.*
- [2] Nguyễn Hữu Long (chủ biên, 2021), *Giáo trình đào tạo kỹ năng sống Việt Nam*, NXB Thanh niên.
- [3] Nguyễn Thị Kiều Nga và Huỳnh Thanh Vũ (2019), *thực trạng và giải pháp rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường CĐ Giao thông vận tải Trung ương V*, Tạp chí Giáo dục, Số 456, tr 15-20.

- [4] Nguyễn Lan Nguyên (2020), *Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội.
- [5] Huỳnh Văn Sơn (2012), *Thực trạng một số kỹ năng mềm của sinh viên Đại học sư phạm*, Tạp chí khoa học Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Vũ Thắng (2012), *Top 10 kỹ năng mềm cần thiết cho bạn trẻ*, NXB Trẻ.

Tiếng Anh:

- [7] Barbara Cimatti (2016), *Definition*,

- development, assessment of soft skills and their role for the quality of organizations and enterprises*, International Journal For Quality Research, 10(1), 97-130.
- [8] Albina Khasanzyanova (2017), *How volunteering helps students to develop soft skills*, Int Rev Educ, 63, 363-379.
- [9] Joanna Bunga Noah et. al (2020), *A Systematic review on soft skills development among university graduates*, Journal of Social Science, 6(1), 43-58.
- [10] Bernd Schulz (2008), *The Importance of Soft Skills: Education beyond academic knowledge*, Journal of Language and Communication, 146-154.
- [11] Tang Keow Ngang et al. (2015), *Critical Issues of Soft Skills Development in Teaching Professional Training: Educators' Perspectives*, Procedia-Social and Behavioral Science, 205, p.128-133.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Quảng Bình, mã số CS.07.2023

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Như Phượng

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: nguyennhuphuong05tlh@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/3/2023

Ngày gửi phản biện: 05/4/2023

Ngày duyệt đăng: 27/10/2023